TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ – ST
Ngày 26-4-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Hồng

Ông Võ Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST- HNGĐ ngày 15/11/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 19, phân trại K, trại giam T2, thị xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-11-2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Đặng Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23-11-2016 tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, kết hôn xong vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều muân thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không thay đổi. Hiện nay anh T đang chấp hành án hình sự tại trại giam T2, thị xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nay Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Đặng Thanh T.

- Về con chung: Chị trình bày, chị và anh T có 01 người con chung là Đặng Duy A, sinh ngày 13-6-2017, hiện đang ở với Chị. Khi ly hôn, C yêu cầu giao con chung cho Chị trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có.

Theo đơn biên bản lấy lời khai ngày 15-3-2024, bị đơn anh Đặng Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23-11-2016 tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có muân thuẫn, hiện nay Anh đang chấp hành án phạt 26 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Trại giam T2, mặc dù vậy Anh vẫn đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Anh trình bày, A và chị H có 01 người con chung là Đặng Duy A, sinh ngày 13-6-2017, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn, A đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi với lý do Anh đang chấp hành án không thể nuôi con được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo đúng quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi, về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung, và nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 23-11-

2016, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh T. Anh T thì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng không có mâu thuẫn, sống hạnh phúc nhưng hiện anh đang chấp hành án phạt 26 năm tù nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy tình cảm vợ chồng là trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên, nguyên đơn đưa ra yêu cầu ly hôn và được bị đơn đồng ý ly hôn nên đây là nội dung không cần phải chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T đều xác định có 01 người con chung là Đặng Duy A, sinh ngày 13-6-2017, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu giao con cho chị H trực tiếp nuôi và anh T1 đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi, đồng thời anh T đang chấp hành án phạt 26 năm tù nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hàng ngày, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001287 ngày 07-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Duy A, sinh ngày 13-6-2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh T đều xác định không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001287 ngày 07-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Sinh Phạm Thị Thuận Võ Đình C1

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Quảng Ngãi*;*

TÒA
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Long,
huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Quang Toại